

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT AN DƯƠNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT ĐIỂM CAO TRONG KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm số các bài thi												
					Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	ĐIỂM TB TN	Lịch sử	Địa lý	GD CD	Tổng hợp XH	Ngoại ngữ	Tổng bài thi	
1	PHAN HOÀNG KHÁNH LINH	Nữ	15/08/2006	12A8	8.60	9.50						9.75	9.50	9.75	9.67	9.20	56.30
2	ĐÀO THỊ HIẾU	Nữ	13/08/2006	12A7	8.60	9.50						9.50	9.50	10.00	9.67	8.60	55.70
3	LÊ KHÁNH LINH	Nữ	21/03/2006	12A8	8.60	9.50						9.75	9.50	9.75	9.67	8.60	55.70
4	PHẠM VĂN ANH	Nữ	08/09/2006	12A7	8.40	9.50						9.25	9.50	10.00	9.58	8.80	55.45
5	TRẦN DUY ANH	Nam	12/09/2006	12A8	8.40	9.25						9.25	9.00	9.75	9.33	9.60	55.25
6	NGUYỄN HUY TƯỜNG	Nam	11/12/2006	12A3	9.20	8.75	9.50	9.75	8.50	9.25						9.20	54.90
7	ĐỖ KHẮC HIẾU	Nam	13/10/2006	12A9	8.40	9.00						9.25	9.75	9.75	9.58	8.60	54.75
8	NGUYỄN THỊ THUY DƯƠNG	Nữ	12/08/2006	12A8	8.00	8.75						10.00	9.00	9.25	9.42	9.60	54.60
9	PHẠM NHẬT TRANG	Nữ	17/06/2006	12A14	8.40	9.00						9.25	9.25	9.50	9.33	9.20	54.60
10	ĐÀO THỊ HÂN	Nữ	02/09/2006	12A8	8.40	9.25						9.50	9.00	9.50	9.33	8.80	54.45
11	NGUYỄN THỊ GIANG	Nữ	08/04/2006	12A7	8.40	9.50						8.75	9.00	9.50	9.08	9.20	54.35
12	NGUYỄN QUỐC ANH	Nam	28/07/2006	12A4	9.40	9.50	9.25	9.00	8.25	8.83						8.80	54.20
13	NGUYỄN PHẠM HƯƠNG GIANG	Nữ	07/10/2006	12A14	8.00	9.50						7.75	9.75	9.75	9.08	9.40	54.15
14	NGUYỄN THỊ YẾN NHƯ	Nữ	14/02/2006	12A7	8.60	9.25						8.50	9.00	9.25	8.92	9.40	54.00
15	TRƯƠNG HUY HOÀNG	Nam	29/12/2006	12A8	9.00	9.00						9.00	8.50	9.50	9.00	9.00	54.00
16	PHẠM PHƯƠNG ANH	Nữ	23/10/2006	12A7	8.20	9.00						9.00	9.75	9.25	9.33	8.80	54.00
17	ĐÔNG HẢI HÀ	Nữ	15/04/2006	12A7	8.20	9.00						9.00	9.50	9.50	9.33	8.80	54.00
18	ĐỖ THỊ NGỌC ANH	Nữ	13/06/2006	12A8	8.60	9.50						9.25	8.75	9.50	9.17	8.40	54.00